TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Số: 71/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *D, ngày 26 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự;

Xét thấy: Ngày 26 tháng 12 năm 2023 người khởi kiện bà Nguyễn Kiều L có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn ông Nguyễn Hoài N không có yêu cầu phản tố.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 401/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kiều L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Quốc lộ A, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Hẻm A, đường P, Tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

Bà Nguyễn Kiều L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án. Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ kèm theo (*bản chính*) cho bà Nguyễn Kiều L nếu có yêu cầu.

Trả lại cho bà Nguyễn Kiều L số tiền tạm ứng án phí Tòa án sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0005445 ngày 20 tháng 11 năm 2023.

3. Đương sự, bà Nguyễn Kiều L có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Đương sự; - TAND tỉnh Lâm Đồng; - VKSND Di Linh; - VKSND tỉnh Lâm Đồng; - Lưu hồ sơ; Án văn.	**THẨM PHÁN** (đã ký tên và đóng dấu) **Huỳnh Thị Mỹ Lệ**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).